

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM 2022

STT	Tên ngành dự tuyển	Mã HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
1	Dược học	220001	Hoàng Dương Phương	Linh	25/02/2000	Nữ	Kinh	030300003798	TN THPT loại giỏi trở lên	B00	8.4	8.5	9	8.1	2	
2	Y khoa	220002	Nguyễn Thị Hà	Yên	24/08/1994	Nữ	Kinh	031194012037	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.6	8.3	8.4	7.2	2	
3	Y khoa	220003	Nguyễn Thị	Mai	13/03/1995	Nữ	Kinh	142794465	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.5	8.9	8	6.8	3	
4	Dược học	220004	Nguyễn Duy	Duẩn	11/02/1997	Nam	Kinh	034097007327	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	6.4	7.2		2	07
5	Y khoa	220005	Phùng Tiến	Đạt	07/01/1996	Nam	Kinh	031096006778	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.9	6.9	7.1		1	07
6	Y khoa	220010	Trần Văn	Viết	10/09/1995	Nam	Kinh	001095030759	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.6	7.3	7.6		2	
7	Y khoa	220015	Phạm Thị	Út	28/11/1990	Nữ	Kinh	031190019386	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.2	7	6.2	5.7	2	07
8	Dược học	220016	Lưu Thị	Hạnh	21/09/1995	Nữ	Kinh	022195011597	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	4.5	5.8	4.8	7	2	
9	Y khoa	220017	Nguyễn Viết	Duẩn	06/10/1988	Nam	Kinh	042088021808	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	7	7.1	6.8	2NT	07
10	Y khoa	220018	Nguyễn Văn	Nghĩa	07/07/1985	Nam	Kinh	056085011998	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	3.5	8.2	5.1	7.6	2NT	06
11	Y khoa	220020	Nguyễn Văn	Chính	15/02/1991	Nam	Kinh	225500155	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	6.1	6	5.7	6.9	2NT	06
12	Dược học	220023	Hoàng Thị	Ngọc	01/01/1996	Nữ	Kinh	030196001075	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.9	8.1	7.5	8.3	2NT	
13	Dược học	220024	Nguyễn Thu	Hằng	25/02/2000	Nữ	Kinh	132398940	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.3	7.5	7.7	7.3	2NT	
14	Y khoa	220027	Nguyễn Văn	Hải	05/07/1989	Nam	Kinh	024089000301	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	9.1	7.9	6.6	9.2	1	07
15	Y khoa	220029	Nguyễn Thị Thu	Thảo	06/03/1992	Nữ	Kinh	002192000527	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	6.5	6.8		1	07
16	Dược học	220030	Nguyễn Mỹ	Hậu	14/04/1998	Nữ	Kinh	030198009307	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.9	8.1	7.9	8.4	2NT	
17	Dược học	220032	Bùi Trung	Nguyễn	12/11/1999	Nam	Kinh	034099006952	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8	7.7	6.8	8.2	2NT	
18	Dược học	220033	Phạm Thị	Thu	26/04/1992	Nữ	Kinh	031192015111	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.5	8.7	8.5		3	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
19	Y khoa	220034	Nông Văn	Hoà	28/08/1990	Nam	Tày	004090000633	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.8	5.5	5.1	5.2	1	01
20	Dược học	220035	Trần Thị Thu	Hiền	08/11/1998	Nữ	Kinh	030198003315	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	9.5	9.4		9.4	2	
21	Y khoa	220036	Phạm Văn	Quang	27/04/1984	Nam	Kinh	042084015088	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	6.6	7.3	6.5	1	06
22	Dược học	220037	Lương Thị Mai	Phương	19/01/1998	Nữ	Kinh	031198014460	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.8	9.1	9.6		3	
23	Dược học	220039	Nguyễn Thị Thu	Phương	18/06/1999	Nữ	Kinh	035199007670	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.5	8.2	7.9	7.6	2NT	
24	Dược học	220040	Hoàng Thị	Ngân	29/11/2000	Nữ	Kinh	034300004687	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	9.4	8.8	9.2	8.6	2NT	
25	Y khoa	220041	Đỗ Quốc	Tuấn	27/10/2000	Nam	Kinh	031200003781	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.5	8.2	8.1	7.6	3	
26	Y khoa	220042	Dương Văn	Minh	16/07/2001	Nam	Kinh	033201004941	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8	7.9	8.1	7.6	2NT	
27	Dược học	220043	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	25/11/1982	Nữ	Kinh	027182001962	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.4	7.5	6.6	8.1	2	
28	Y khoa	220044	Bùi Xuân	Trường	06/02/1999	Nam	Kinh	036099005708	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.6	9.2	8.8	9.2	2NT	
29	Y khoa	220046	Nguyễn Văn	Biên	22/08/1987	Nam	Kinh	001087007233	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.7	8.6	8.9	8.4	3	07
30	Y khoa	220047	Đỗ Đức	Thường	10/09/1995	Nam	Kinh	031095017033	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.5	9	8.9	7	3	
31	Y khoa	220048	Nguyễn Thị	Trang	14/08/1997	Nữ	Kinh	037197001498	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.3	7.1	8.1	7.6	1	
32	Y khoa	220049	Bùi Thọ	Toán	03/04/1998	Nam	Kinh	034098015497	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.5	8.2	8	9.4	2NT	
33	Y khoa	220050	Hoàng Văn	Văn	25/05/1991	Nam	Tày	002091006195	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	8.3	6.8		1	01
34	Y khoa	220051	Chữ Nguyên	Tùng	23/09/1986	Nam	Kinh	033086005199	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.8	8.1	7.1		2NT	
35	Dược học	220054	Phạm Minh	Huế	02/07/2000	Nữ	Kinh	034300007047	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.9	9.4	7.5	9.1	2NT	
36	Y khoa	220057	Trần Thị Kim	Thoa	22/12/1991	Nữ	Kinh	036191017595	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.8	6.6	7	7	2NT	07
37	Y khoa	220058	Đường Thế	Duyên	12/12/1992	Nam	Nùng	049092005793	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	6.3	7.2		1	01
38	Y khoa	220059	Nguyễn Ngọc	Thuần	22/08/1991	Nam	Kinh	075091018678	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.7	8.4	7.9		2	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
39	Y khoa	220060	Lê Minh	Công	18/07/1995	Nam	Kinh	034095000247	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.1	6.3	7.8	7.1	2NT	
40	Y khoa	220061	Hoàng Thị	Hậu	21/01/1987	Nữ	Kinh	031963892	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	5.9	7.6	8.2		2	
41	Y khoa	220062	Đào Thị Thu	Hường	02/11/1992	Nữ	Kinh	031799805	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.6	5.5	7.1		3	07
42	Y khoa	220064	Bùi Thị Kim	Quý	10/12/1993	Nữ	Kinh	101250101	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.4	7	5.9	7	2	07
43	Y khoa	220066	Lê Quang	Quyền	28/05/1992	Nam	Kinh	026092005997	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	6.4	6.2	6.7	2	07
44	Y khoa	220069	Phạm Văn	Phong	20/02/1996	Nam	Kinh	031096017061	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	8.5	8.4	8.4	2	06
45	Dược học	220072	Vũ Thị	Thủy	05/02/1984	Nữ	Kinh	030184007588	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	7	6.7	6.6	2NT	07
46	Dược học	220073	Lê Thị	Hoa	18/04/2000	Nữ	Kinh	030300005413	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.9	9	8.2	8.7	2	
47	Y khoa	220074	Khương Tùng	Ân	07/05/1986	Nam	Kinh	142267224	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7	7.2	6.4	6.9	2NT	07
48	Y khoa	220076	Dương Thanh	Độc	10/08/1985	Nam	Kinh	056085005139	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	5.2	7.8	7.7	7.2	2NT	
49	Dược học	220079	Trần Thị Thùy	Linh	16/09/2000	Nữ	Kinh	036300007552	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.7	8.2	7.3	8.2	2NT	
50	Dược học	220080	Đặng Mai	Hương	31/12/2000	Nữ	Kinh	001300017923	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	7.7	7.7	8.4		2	
51	Y khoa	220081	Khuất Đình	Hiếu	07/09/1994	Nam	Kinh	001094003943	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	5.4	5.4	5.8	6.3	3	
52	Y khoa	220082	Nhâm Thị	Nguyên	19/11/1985	Nữ	Kinh	034185001400	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.8	7.1	7	7	2NT	06
53	Dược học	220083	Bùi Thị Thanh	Nhã	21/07/2000	Nữ	Kinh	031300002002	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8	8.5	8.6		2	
54	Y khoa	220085	Nguyễn Đức	Giang	11/08/1995	Nam	Kinh	071018037	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.6	7.2	5.5	6.2	1	07
55	Y khoa	220086	Nguyễn Đăng	Đông	14/08/1987	Nam	Kinh	001087011942	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.5	6.1	7.6		2	03
56	Y khoa	220088	Nguyễn Kiều	Oanh	01/03/1990	Nữ	Kinh	012190001105	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	4.7	5.5	4	1	07
57	Y khoa	220090	Nguyễn Minh	Khải	20/12/1997	Nam	Kinh	030097013048	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.8	6.9	6.5		2NT	07
58	Y khoa	220093	Phạm Tiến	Dương	27/10/1984	Nam	Kinh	142048318	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	7.2	6.8	6.9	2NT	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
59	Dược học	220095	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/09/2000	Nữ	Kinh	033300001660	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.3	7.7	7.7		2NT	
60	Y khoa	220096	Đào Hải	Yến	14/09/1987	Nữ	Kinh	031187006222	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	8.2	9.3		2	07
61	Y khoa	220098	Đoàn Thành	Công	17/09/1998	Nam	Kinh	036098001771	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.6	7.1	7.4	7.8	2NT	
62	Y khoa	220100	Nguyễn Tài	Tuấn	09/12/1991	Nam	Kinh	001091044506	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.6	6.4	7.4	8	2	
63	Y khoa	220101	Nguyễn Công	Thạch	28/09/1993	Nam	Kinh	031093016525	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	6.9	6.9	5.6	2	07
64	Dược học	220104	Vũ Thị	Hà	26/04/2000	Nữ	Kinh	033300004316	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	8.9	8	8.5	2NT	
65	Y khoa	220107	Đào Nguyệt Tuyết	Mai	28/12/1992	Nữ	Kinh	031192000755	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	6.9	6.8	8.5	7.4	3	
66	Y khoa	220108	Nguyễn Hoàng	Ba	03/12/1982	Nam	Kinh	001082057169	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	7.2	7.8	7.1	3	07
67	Y khoa	220109	Phạm Đức	Thanh	04/11/1992	Nam	Kinh	151845391	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.6	7.8	6.2	8.3	2NT	
68	Y khoa	220110	Nguyễn Văn	Cường	08/03/1996	Nam	Kinh	030096009061	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.2	7.5	6.6	7.7	2NT	
69	Y khoa	220111	Lê Thị Thanh	Thúy	14/12/1989	Nữ	Kinh	031189012025	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	7.1	5.9	6.4	6.9	3	
70	Y khoa	220112	Phan Tiến	Dũng	10/09/1995	Nam	Kinh	026095002477	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.6	7		6.7	2NT	07
71	Y khoa	220114	Lưu Đình	Được	25/09/1999	Nam	Kinh	034099004589	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.6	7.9	8.4	8.2	2NT	
72	Y khoa	220115	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/10/2001	Nữ	Kinh	017301006084	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.4	8.3	8.8	8.1	1	
73	Y khoa	220116	Lê Thị	Phương	14/11/1995	Nữ	Kinh	038195008233	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	9	8.5	7.4	8.1	2NT	
74	Dược học	220117	Trần Lê Huyền	My	07/02/2000	Nữ	Kinh	001300016008	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8	6.5	7.4	8.2	3	
75	Y khoa	220118	Nguyễn Khôi	Phong	22/12/1988	Nam	Kinh	015088003852	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	7.8	8.3		1	07
76	Y khoa	220119	Nguyễn Bá	Hải	14/12/1998	Nam	Kinh	001098007980	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.6	7.5	6.4	7.1	2	07
77	Y khoa	220121	Lục Thị	Hà	28/05/1993	Nữ	Tày	004193005822	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.1	6.7	6.3	6.6	1	01
78	Dược học	220122	Nguyễn Thị	Nhàn	26/01/1993	Nữ	Kinh	022193005690	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	5.4	5.7	6.3		2	
79	Dược học	220123	Đoàn Đình	Linh	10/08/2000	Nam	Kinh	036200006253	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.4	7.3	8	7.9	2	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
80	Dược học	220124	Hoàng Quang	Long	11/09/2000	Nam	Kinh	034200000279	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.4	7.5	7.1	8.1	2	
81	Y khoa	220125	Đoàn Thiện	Mỹ	06/11/1996	Nữ	Kinh	036196017591	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.3	7.5	7.3	7.6	2NT	
82	Y khoa	220130	Vũ Quang	Nhận	01/06/2001	Nam	Kinh	024201006459	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.1	7.8	6.2	7	1	
83	Y khoa	220131	Tô Đức	Trọng	06/03/1992	Nam	Tày	080565935	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	6	7	5.9	1	01
84	Dược học	220134	Bùi Thị	Thơm	28/10/2000	Nữ	Kinh	033300000230	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.6	8.3	7.4	8.7	2NT	
85	Y khoa	220135	Phan Anh	Thành	02/11/1995	Nam	Kinh	194531182	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	6.9	6.7	6	2NT	07
86	Y khoa	220138	Nguyễn Văn	Phúc	22/08/1993	Nam	Kinh	122130818	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	8.2	8.3	6	1	07
87	Y khoa	220139	Hoàng Thị Thu	Hà	10/12/1994	Nữ	Kinh	031194003281	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	7.1	7.4		2	07
88	Dược học	220141	Phạm Ngọc	Oanh	19/06/1998	Nữ	Tày	020198007725	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.3	6	6.7		1	01
89	Y khoa	220142	Vũ Bá	Được	25/10/1998	Nam	Kinh	125805770	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.6	5.4	7.7		1	07
90	Y khoa	220143	Bùi Thị	Chiều	06/06/1986	Nữ	Kinh	030186021759	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	7.6	7.3		1	07
91	Y khoa	220144	Đỗ Trọng	Đức	14/05/1987	Nam	Kinh	101264330	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.9	6.8	8		1	07
92	Y khoa	220145	Đoàn Thị Vân	Anh	17/01/1995	Nữ	Kinh	025195010307	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.8	7.2	7.6		1	
93	Y khoa	220146	Phạm Thanh	Quang	27/09/1994	Nam	Kinh	034094006541	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	7.8	7.5		2NT	07
94	Dược học	220147	Hà Thị Lan	Anh	17/12/1998	Nữ	Kinh	034198002111	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.9	7.1	8.1		2NT	
95	Dược học	220148	Phạm Thị Thủy	Hằng	13/09/1999	Nữ	Kinh	015199003948	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.8	8.2	9.5	8.2	1	
96	Dược học	220149	Nguyễn Thị	Hằng	30/11/1999	Nữ	Kinh	034199013841	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.7	8.6	7.7		2NT	
97	Y khoa	220152	Phạm Quang	Ninh	29/11/1996	Nam	Kinh	037096003559	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.6	8.4	9.4		2NT	
98	Y khoa	220155	Nguyễn Văn	Dương	20/06/1999	Nam	Kinh	024099012741	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.2	7.6	5.9	7.6	1	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
99	Dược học	220156	Vũ Thị Hải	Yến	22/10/2000	Nữ	Kinh	034300009492	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.7	8.3		7.8	2NT	
100	Y khoa	220158	Nguyễn Văn	Vững	24/05/1990	Nam	Kinh	026090014711	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.3	6.6	7.6	8.1	2	07
101	Y khoa	220160	Nguyễn Thế	Anh	26/04/1996	Nam	Kinh	031096004904	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	8.1	7.5	7.2	2	07
102	Y khoa	220162	Hoàng Thùy	Trang	02/04/1995	Nữ	Kinh	034195008501	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.4	7.7	8.8	7.6	3	
103	Y khoa	220165	Lương Văn	Lân	20/11/1993	Nam	Nùng	020093010879	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	8.5	7	6.2	1	01
104	Y khoa	220169	Vũ Quyết	Tiến	06/07/1998	Nam	Kinh	033098006190	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.2	6.3		6.3	2NT	07
105	Y khoa	220170	Đỗ Xuân	Cảnh	09/12/1990	Nam	Kinh	030090012003	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.6	7.6	5.8	7.3	2	07
106	Y khoa	220171	Nguyễn Thị	Yến	24/09/1997	Nữ	Kinh	017492750	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	9.4	9.2	9.2	7.7	2NT	
107	Y khoa	220172	Nguyễn Thị	Phương	13/01/1993	Nữ	Kinh	044193000814	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.6	5.9		7.3	2NT	07
108	Dược học	220175	Phạm Thị Hồng	Nhung	24/03/1997	Nữ	Kinh	142749658	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.1	8.3	7.3		2	
109	Y khoa	220176	Vũ Nhật	Duy	08/04/1998	Nam	Kinh	085911428	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	7.3	7.6	6.1	8.3	2NT	
110	Y khoa	220177	Phạm Dương	Quang	04/01/1990	Nam	Kinh	031090019847	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.2	9.1	8.6	9.3	3	
111	Y khoa	220178	Nguyễn Thị	Yến	16/06/1990	Nữ	Kinh	027190007958	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.2	7.4	7.5		3	
112	Y khoa	220179	Nguyễn Văn	Minh	20/10/1988	Nam	Tày	020088002230	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	7.2	5.4		1	01
113	Y khoa	220180	Trần Thị	Tuyền	22/05/1991	Nữ	Kinh	038191049509	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	5.4	5	5.1	5.5	1	
114	Dược học	220181	Vũ Thị Mai	Hương	18/12/1987	Nữ	Kinh	031187004183	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	9.3	9.6	9.7		3	06
115	Y khoa	220182	Nguyễn Tấn	Lộc	23/06/1992	Nam	Kinh	321429913	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.2	8	7.2	7.2	2NT	
116	Y khoa	220183	Nguyễn Đình	Bằng	24/11/1987	Nam	Kinh	186489611	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8	7.6	8		2	
117	Y khoa	220185	Trần Thị Thu	Hà	09/09/1993	Nữ	Kinh	011193000913	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.9	7.1		7.7	1	06

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Gới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
118	Y khoa	220186	Nguyễn Tiến	Đạt	14/09/1989	Nam	Kinh	033089006191	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	7.2	4.4	7.1	2NT	07
119	Dược học	220187	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	06/12/2000	Nữ	Kinh	031300000252	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.6	7.7		8.6	3	
120	Y khoa	220188	Lù Ngọc	Duy	14/09/1995	Nam	Nùng	063391731	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	7.2	6.2	6	6.4	1	01
121	Y khoa	220189	Vi Việt	Dũng	20/03/1997	Nam	Tày	020097004893	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.5	7.3	8.2	7.1	1	01
122	Y khoa	220190	Trần Đức	Mạnh	17/08/1991	Nam	Kinh	038091015794	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.6	6.4	8.1	7.1	1	07
123	Y khoa	220191	Nguyễn Đức	Trung	29/07/1998	Nam	Kinh	031098002148	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.9	7.4	5.9	7.6	2	07
124	Y khoa	220193	Bùi Đức	Hiếu	01/11/1984	Nam	Kinh	034084019999	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	8.9	8.5	9.5	3	06
125	Y khoa	220194	Vũ Tuấn	Anh	09/04/1993	Nam	Kinh	031093017276	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8	5.8	5.8	7.4	3	07
126	Dược học	220195	Hoàng Thị	Yến	07/10/1997	Nữ	Kinh	030197001853	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.1	8.4	8.1		3	
127	Y khoa	220196	Nguyễn Duy	Thái	17/11/1997	Nam	Kinh	031097007377	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.3	8.5	8.4	7	3	
128	Y khoa	220197	Nguyễn Thị	Anh	22/10/1990	Nữ	Kinh	020190000841	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	4.3	5.6	6	4.5	1	07
129	Y khoa	220198	Phạm Văn	Đông	22/10/1996	Nam	Kinh	024096000808	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.9	7.2	6.8	6.8	1	
130	Dược học	220201	Thiều Thị Ngọc	Mai	09/11/1999	Nữ	Kinh	038199024238	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	7	7.5		8.6	2	
131	Y khoa	220202	Bùi Thị	Thiệt	28/04/1986	Nữ	Mường	017186012008	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.6	7	7.6		1	01
132	Y khoa	220209	Nguyễn Văn	Thắng	07/02/1996	Nam	Kinh	101263913	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.4	6.3	5.9	6.7	1	
133	Dược học	220211	Nguyễn Thuý	Linh	15/02/1998	Nữ	Kinh	030198003786	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.7	7.6	7.3		2NT	06
134	Y khoa	220213	Vũ Đức	Tùng	23/10/1996	Nam	Kinh	017433156	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.6	8.5	8.5	8.8	2	
135	Y khoa	220214	Phạm Song	Hào	08/01/1985	Nam	Kinh	042085019938	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7	5.9	6.2	6.6	1	07
136	Y khoa	220215	Nguyễn Trường	Giang	17/02/1996	Nam	Kinh	006096003583	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	6.8	7.4	6.2	7.1	1	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
137	Y khoa	220217	Bùi Thị Thanh	Huyền	20/08/1988	Nữ	Kinh	022188005255	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.7	6.7	7.3	6.9	2NT	07
138	Y khoa	220219	Phạm Văn	Thiện	18/01/1992	Nam	Kinh	031092012746	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.7	7.8	7.5	8.1	2	
139	Y khoa	220220	Đặng Đình	Hiệp	01/09/1988	Nam	Kinh	001088021136	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8	6.3	6.4	5.2	2	
140	Y khoa	220221	Vũ Tiến	Văn	17/08/1990	Nam	Kinh	034090002557	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	8.2	7.7		2NT	07
141	Y khoa	220223	Nguyễn Văn	Nam	08/02/1990	Nam	Kinh	121991843	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.3	6.8	8.6	6.3	1	
142	Y khoa	220224	Đoàn Năng	Khoa	16/12/1991	Nam	Kinh	034091012612	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.6	7	7	7.3	2NT	
143	Y khoa	220226	Lê Quang	Huy	25/07/1993	Nam	Kinh	045093008192	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.7	7.2	7.2	7	2NT	07
144	Y khoa	220227	Nguyễn Ích	Lăng	19/09/1987	Nam	Kinh	031087000426	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.3	7.6	6.9	8	2	
145	Y khoa	220229	Nguyễn Tùng	Dương	02/07/1998	Nam	Kinh	036098003327	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7	7.6	6.7	6.5	2NT	
146	Y khoa	220230	Hoàng Văn	Hải	04/08/1996	Nam	Kinh	030096004712	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.1	7.8	8	7.6	2NT	03
147	Y khoa	220233	Hoàng Diệu	Linh	06/09/1998	Nữ	Kinh	071053238	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.2	8.8	7.4	6.9	1	
148	Y khoa	220234	Võ Ngọc	Cường	10/05/1986	Nam	Kinh	186126800	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.1	7.3	7.4	6.6	2NT	07
149	Y khoa	220235	Lê Ngọc	Minh	21/02/1999	Nam	Kinh	001099001783	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.8	8.3	8.2	8.5	2	
150	Y khoa	220236	Nguyễn Thị Phương	Hoa	27/05/1994	Nữ	Kinh	033194008306	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	7.6	7.5	6.9	2NT	07
151	Dược học	220237	Nguyễn Minh	Trang	04/07/1998	Nữ	Kinh	152209847	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	9.3	8.5	9.2		2	
152	Y khoa	220238	Nguyễn Thành	Nam	16/10/1994	Nam	Kinh	034094012066	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	9	7.7	7.8	8.1	2NT	07
153	Y khoa	220241	Hoàng Thị Thu	Mừng	17/12/1987	Nữ	Tày	015187018245	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	6.6	6.7	5.6	2	01
154	Y khoa	220242	Kpă	Vi	06/08/1993	Nam	Gia Rai	064093006577	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.2	5.2		5.8	2	01
155	Y khoa	220248	Vũ Thị	Nghĩa	28/01/1991	Nữ	Kinh	030191014292	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.2	6.9	5.8	6.1	2NT	
156	Y khoa	220253	Nguyễn Thị	Ngọc	20/07/1989	Nữ	Kinh	026189000228	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	5.5	5.8	6.5	5.3	1	06

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
157	Y khoa	220255	Hoàng Văn	Thái	04/02/1991	Nam	Kinh	031091003600	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	9.1	9.4	7	9.1	2	07
158	Y khoa	220256	Lục Xuân	Thường	08/11/1985	Nam	Giáy	010085001125	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.5	7	6.1	6.2	1	01
159	Y khoa	220259	Nguyễn Phúc	Nguyên	09/11/1999	Nam	Kinh	001099026270	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.7	7.7	7.4	8.8	2	07
160	Y khoa	220260	Lương Thị	Trang	20/02/1990	Nữ	Kinh	024190016725	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.8	7.1	8.4	5.6	1	
161	Dược học	220264	Phan Thị Thu	Trang	08/04/1996	Nữ	Kinh	050857395	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	7	8.1		1	07
162	Y khoa	220265	Trần Thị	Ánh	25/06/1996	Nữ	Kinh	001196033041	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	7.6	7.5	8.2	3	07
163	Y khoa	220267	Nguyễn Chí	Võ	27/03/1986	Nam	Tày	010086001384	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.1	7.7	6.1	6.8	1	01
164	Dược học	220269	Nguyễn Thị	Hương	23/09/1996	Nữ	Kinh	033196000093	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.4	7	6.4	3	07
165	Y khoa	220270	Đỗ Văn Mạnh	Tường	26/12/1996	Nam	Kinh	049096008499	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	5.9	7.3	6.8	6.9	2NT	07
166	Y khoa	220273	Lê Thiện	Khôi	24/04/1993	Nam	Kinh	030093002117	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.7	6.4		2	07
167	Y khoa	220275	Trần Đình	Đều	28/02/1992	Nam	Kinh	027092013131	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.8	8.2		7	2NT	07
168	Y khoa	220278	Phạm Văn	Sáng	21/11/1997	Nam	Kinh	163366859	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6	7.8	8	8	2	07
169	Dược học	220281	Nguyễn Thị Thu	Trang	09/03/1998	Nữ	Kinh	142951300	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.6	7.9		8.3	2	
170	Y khoa	220282	Nguyễn Tùng	Dương	06/11/1991	Nam	Kinh	030091009001	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.3	8.2	6.5	6.5	2NT	07
171	Y khoa	220283	Vũ Phong	Chinh	25/09/1988	Nam	Kinh	030088002866	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7	7	8.1	6.8	3	
172	Y khoa	220284	Nguyễn Thị Vân	Oanh	19/04/1986	Nữ	Kinh	031186001169	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	6.9	7.7	8.7		3	06
173	Y khoa	220289	Nguyễn Thành	Luân	05/08/1989	Nam	Kinh	042089017344	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8	8	7.8	7.9	1	
174	Y khoa	220290	Nguyễn Thị	Nhung	15/08/1999	Nữ	Kinh	187664244	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	7.9	7.7	6.6	7	1	
175	Y khoa	220295	Trần Thanh	Bình	07/08/1990	Nam	Kinh	034090016990	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5	6.3	5.1	4.6	1	07
176	Y khoa	220296	Đình Trung	Tiến	24/08/1994	Nam	Kinh	022094003928	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.3	6.8	7.2	8.9	3	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
177	Y khoa	220297	Phạm Tiến	Dũng	21/10/1993	Nam	Kinh	001093012155	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.8	7	6.2	7.2	2	07
178	Y khoa	220300	Nguyễn Thị	Hoàn	10/12/1994	Nữ	Kinh	001194021651	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6	6.3	8.3	6.8	2	
179	Y khoa	220301	Vũ Thị Minh	Cầm	01/01/2000	Nữ	Kinh	037300008222	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7	7.5	8	8	2NT	
180	Y khoa	220302	Nguyễn Ánh Minh	Thủy	20/09/1991	Nữ	Kinh	031191002881	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.4	7.5	6.8	7.2	2	07
181	Y khoa	220307	Vương Ngọc	Chi	26/11/1995	Nam	Kinh	122076498	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.1	6.6	6.1	3	06
182	Y khoa	220308	Cao Văn	Cường	05/12/1995	Nam	Kinh	014095011453	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	7.6	7.7	6.1	3	07
183	Y khoa	220309	Nông Văn	Lễ	29/01/1990	Nam	Tày	010090006387	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.4	7.6	6.9	8	1	01
184	Y khoa	220315	Bùi Trung	Hiếu	28/10/1994	Nam	Kinh	031094001845	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.6	7.7	7.3	6.9	2	
185	Dược học	220316	Doãn Thị	Nga	04/09/2000	Nữ	Kinh	033300002252	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.3	8.5		9	2NT	
186	Y khoa	220317	Vũ Thị	Huệ	02/09/1992	Nữ	Kinh	022192003165	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.4	6.2	6	6.4	2	07
187	Y khoa	220318	Trần Thị	Thảo	14/02/1987	Nữ	Hoa	022187010512	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.5	7.1		7.8	1	01
188	Y khoa	220319	Vũ Văn	Việt	20/08/1990	Nam	Kinh	022090002126	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	5.2	5	5.6	6.2	2	07
189	Y khoa	220320	Lương Văn	Quân	29/10/1993	Nam	Kinh	033093002459	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	7.2	8.5		2NT	07
190	Y khoa	220321	Lâm Thị Thu	Huyền	16/11/1990	Nữ	Kinh	022190003796	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.2	6.2	6.7	6.8	2NT	07
191	Y khoa	220322	Nguyễn Hữu	Chính	20/04/1995	Nam	Kinh	017313493	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	5	7	6.7	7.2	1	
192	Y khoa	220323	Phạm Thị Hương	Lan	07/05/1987	Nữ	Kinh	022187002903	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	6.5	6.7	6.3	7.2	1	07
193	Y khoa	220325	Phạm Hữu	Long	22/10/1994	Nam	Kinh	142791022	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8	7.4	6.4	6.7	2	07
194	Y khoa	220326	Nguyễn Mai	Anh	01/12/1998	Nam	Kinh	030098002039	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	9.4	7.9	8.3	7	2	07

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
195	Dược học	220328	Vũ Lan	Nhi	19/07/2000	Nữ	Kinh	030300005572	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	8.9		8.7	2	
196	Y khoa	220329	Chu Thị	Tuyết	20/09/1998	Nữ	Kinh	026198000562	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	8.8	9.3	8.8	8.7	2NT	
197	Y khoa	220332	Trần Thị	Thanh	27/04/1991	Nữ	Kinh	034191020267	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.3	6.6		6.4	1	07
198	Y khoa	220333	Hoàng Quang	Vinh	26/12/1992	Nam	Hoa	015092007442	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7	7.1	6.6	7.2	1	01
199	Y khoa	220334	Đinh Thị	Quyên	22/02/1986	Nữ	Kinh	031186009865	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.4	6.7		8	2	07
200	Y khoa	220335	Hà Thanh	Tùng	24/01/1992	Nam	Kinh	010092003680	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	5.4	6.8	5.9	1	07
201	Y khoa	220336	Phạm Văn	Đức	11/08/1980	Nam	Kinh	037080001336	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	8	7.9		1	07
202	Y khoa	220337	Nguyễn Xuân	Duy	12/08/1996	Nam	Kinh	031096001162	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.1	6.8		6.7	2NT	07
203	Y khoa	220338	Vương Hoàng	Long	30/08/1995	Nam	Tày	002095004182	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	4.4	4.5	6.4		1	01
204	Y khoa	220339	Vũ Văn	Nam	30/09/1997	Nam	Kinh	036097017868	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.4	8.1	7.6		2NT	
205	Y khoa	220340	Lê Thị	Hằng	15/08/1987	Nữ	Kinh	022187000358	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	6.7	7	6.9	2	07
206	Y khoa	220342	Phan Đức	Lập	07/04/1996	Nam	Kinh	125805140	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	8.2	6.8		2	07
207	Y khoa	220344	Phạm Hiện	Đại	17/10/1993	Nam	Kinh	031093004218	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.3	8	8.2	5.3	1	07
208	Y khoa	220345	Tạ Văn	Ngọc	27/03/1979	Nam	Kinh	022079015804	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	6.1	5.5	5.8	5.9	2	03
209	Y khoa	220346	Đàm Văn	Lục	02/09/1988	Nam	Tày	004088010533	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	8.4	7.6		1	01
210	Dược học	220349	Vũ Thị Thảo	Vân	10/08/1993	Nữ	Kinh	031193002752	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.5	8.7	8.8		3	07
211	Y khoa	220351	Vương Hoàng	Anh	24/04/1994	Nam	Tày	002094000257	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	5.8	6.6	5.6	1	01
212	Dược học	220352	Nguyễn Thị	Thúy	17/12/1998	Nữ	Kinh	030198001476	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	9.1	7.7		8.9	2	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
213	Y khoa	220353	Phạm Thị	Ngọc	07/09/1988	Nữ	Kinh	022188005416	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	7.7	7.3	6.6	2	07
214	Y khoa	220356	Hoàng Quang	Lợi	22/09/1988	Nam	Tày	002088008363	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	4.3	4.3	5.5	4.2	1	01
215	Y khoa	220357	Nguyễn Trọng	Cương	06/07/1990	Nam	Kinh	022090014315	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	7	5.9	5.5	2NT	07
216	Y khoa	220359	Nguyễn Văn	Thân	01/01/1992	Nam	Kinh	034092008627	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.4	6.6	6.9		2NT	07
217	Dược học	220360	Đỗ Thanh	Nga	26/11/1993	Nữ	Kinh	031193018213	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.1	7.7	7.7	8	2	07
218	Y khoa	220361	Phạm Sỹ	Thái	11/10/1993	Nam	Kinh	030093001600	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.5	6.5	7	6.7	2	07
219	Y khoa	220362	Bùi Thị	Nhung	13/12/1990	Nữ	Kinh	022190007653	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	4.8	5.2	6.7	5.5	1	07
220	Y khoa	220363	Vũ Thị	Nhàn	26/03/1990	Nữ	Kinh	022190007066	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.3	6	6.5	6.2	2NT	07
221	Y khoa	220364	Trần Thị	Xoan	22/01/1989	Nữ	Tày	020189009886	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.7	5.7	7.7		1	01
222	Y khoa	220366	Hán Minh	Tân	15/12/1988	Nam	Kinh	025008002679	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	5.2	5.5	6.5	5.4	1	07
223	Y khoa	220367	Đinh Khắc	Hạnh	01/01/1987	Nam	Kinh	022087014027	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.3	8.2		8.4	1	07
224	Y khoa	220368	Nguyễn Dương	Thành	20/06/1990	Nam	Kinh	035090000206	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	6.7	7.2	6.1		2NT	03
225	Y khoa	220369	Trần Trung	Kiên	26/06/1991	Nam	Kinh	045188623	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.4	6.2	6.6	5.8	1	07
226	Dược học	220370	Lê Thị	Nhài	27/07/1992	Nữ	Kinh	030192003826	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.3	6.9		7.2	2NT	07
227	Y khoa	220373	Nguyễn Đình	Tuyền	30/10/1994	Nam	Kinh	040468560	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	8.8	6.9	7.4		1	07
228	Dược học	220376	Nguyễn Thị Huyền	Trang	13/12/1999	Nữ	Kinh	031199005001	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	8.3		8.3	2	
229	Dược học	220378	Phạm Quỳnh	Nga	23/11/1999	Nữ	Kinh	031199012199	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	9.3	8.8	8.9		3	
230	Y khoa	220379	Đinh Thị	Huế	02/08/1985	Nữ	Mường	014185012011	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.8	6.5		6.2	1	01

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
231	Y khoa	220381	Phan Công	Trưởng	19/11/2001	Nam	Kinh	030201008022	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.7	6.5	6.2	6.8	2NT	
232	Y khoa	220382	Nguyễn Thị	Hoàng	19/05/1990	Nữ	Kinh	038190029665	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.9	6.2		6.9	2NT	07
233	Y khoa	220383	Ma Lý	Hiền	17/08/1993	Nữ	Tày	004193006501	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.9	6.4	6.7	6.5	1	01
234	Y khoa	220384	Phạm Huy	Vũ	11/11/1993	Nam	Kinh	015093010518	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.2	7		7.4	1	07
235	Dược học	220386	Nguyễn Hải	Vân	22/08/1990	Nữ	Kinh	022190004262	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.8	6.4	6.7		2	
236	Y khoa	220387	Đào Thị Thu	Huệ	15/04/1999	Nữ	Kinh	022199004239		A00	6	6.7	5.6	6.1	1	
237	Y khoa	220388	Nguyễn Xuân	Vinh	05/08/1992	Nam	Kinh	031092003216	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.5	6.4		6.9	3	07
238	Y khoa	220389	Dương Văn	Quyền	27/08/1991	Nam	Tày	073210578	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.3	6.2	6.8	5.7	1	04
239	Y khoa	220390	Cao Thị	Phượng	02/01/1988	Nữ	Kinh	040188030764	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6	6.9	6.1		2	07
240	Y khoa	220391	Lê Hùng	Cường	27/07/1988	Nam	Kinh	030088012459	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.2	7.4	7.8	7.2	2NT	07
241	Y khoa	220393	Nguyễn Trung	Dũng	19/11/1990	Nam	Kinh	017090000031	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.5	6.6	7.6	8.1	1	07
242	Y khoa	220396	Nông Thị	Hoài	08/08/1992	Nữ	Tày	004192007285	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.6	7.3	7	1	01
243	Y khoa	220397	Đán Thị	Vượng	24/03/1994	Nữ	Tày	002194010615	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.6	4.7	5.8	6.2	1	01
244	Y khoa	220398	Trần Văn	Lợi	11/07/1995	Nam	Kinh	001095013428	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.4	7.2	7	8	2NT	07
245	Y khoa	220401	Phạm Hồ Anh	Tú	05/08/1996	Nam	Kinh	014096013273	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.4	6.7	6		1	07
246	Y khoa	220403	Phạm Văn	Khánh	18/08/1993	Nam	Kinh	001093008627	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	8.6	5.6	8	7	2	
247	Y khoa	220406	Lường Thị	Thanh	01/01/1992	Nữ	Thái	014192011897	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	4.5	5.4	5.7	4.9	1	01
248	Dược học	220407	Vũ Thị Trà	Mi	11/02/2000	Nữ	Kinh	031300000878	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	A00	8	8.7		8	3	
249	Y khoa	220409	Tạ Thế	Hiền	08/02/1993	Nam	Kinh	001093013776	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	7.5	7.5	6.2	6.9	2	
250	Dược học	220411	Phạm Việt	Hùng	28/03/1997	Nam	Kinh	030097017175	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.1	6.2		6.9	3	07

STT	Tên ngành dự tuyển	Mã HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
251	Y khoa	220418	Vũ Thị	Sen	06/08/1994	Nữ	Kinh	031194017859	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.8	7.2		7.4	2NT	07
252	Y khoa	220419	Nguyễn Thị Trà	Giang	26/09/1994	Nữ	Kinh	241556511	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	5	4.1	5.5	5.5	1	
253	Dược học	220420	Phạm Minh	Hồng	15/08/2000	Nữ	Kinh	031300001723	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	A00	8.7	8.7		8.9	2	
254	Dược học	220423	Nguyễn Thị Minh	Tâm	10/04/1998	Nữ	Kinh	38198026544	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.7	7.8		8.2	2	07
255	Y khoa	220428	Đỗ Tuấn	Linh	15/10/1992	Nam	Kinh	031092002384	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7	6.9	6.3	6.9	2	07
256	Y khoa	220430	Nguyễn Quân	Hoàng	11/03/1995	Nam	Kinh	001095041611	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.8	6.5	8	8.6	3	
257	Y khoa	220436	Mai Lan	Anh	16/04/1988	Nữ	Kinh	001188045289	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.9	7.7	8.7	7	3	07
258	Y khoa	220440	Nguyễn Khương	Chuyết	24/11/1981	Nam	Kinh	197098973	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	6.9	6.3	7	6.6	2NT	07
259	Y khoa	220441	Hà Văn	Minh	14/12/1993	Nam	Kinh	024093001210	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.3	8.4	8.4	7.2	2	07
260	Y khoa	220442	Đỗ Văn	Toàn	21/07/1983	Nam	Kinh	034083025630	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	6.8	6.9	6.8	3	06
261	Y khoa	220443	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/07/1996	Nữ	Kinh	031196009040	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.7	6.2		7	2	07
262	Y khoa	220444	Trần Thị	Lợi	23/02/1988	Nữ	Kinh	022188001782	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.8	6.8	6.2	6.8	2	07
263	Y khoa	220445	Ngô Thị	Liên	09/09/1986	Nữ	Kinh	022186002504	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	6	6.8	6.4	2	07
264	Y khoa	220446	Đỗ Văn	Anh	17/09/1988	Nam	Kinh	034088009530	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	4.4	5.4	6.2	5.5	2NT	
265	Y khoa	220447	Nguyễn Xuân	Công	19/04/1991	Nam	Kinh	034091004245	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CD đạt loại giỏi trở lên	B00	7.1	6	6	5.9	2NT	06
266	Y khoa	220450	Quách Văn	Quyển	15/02/1995	Nam	Mường	038095034002	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.9	6.8	6.3	7	2	01
267	Y khoa	220451	Bùi Thị Thanh	Huyền	14/05/1996	Nữ	Mường	001196016724	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.9	7.8	8.5	8.2	3	01
268	Y khoa	220452	Ngô Viết	Long	03/11/1988	Nam	Kinh	022088000431	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.5	6.9	6.2	6.5	2	07
269	Y khoa	220453	Cà Văn	Thành	10/03/1992	Nam	Thái	011092005463	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.2	6.5	5.9		1	01

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
270	Y khoa	220454	Trương Bá	Quát	21/01/1993	Nam	Kinh	145627110	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.3	5.8	7.3		2NT	
271	Y khoa	220455	Lê Xuân	Trường	02/06/1996	Nam	Kinh	019096007151	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.8	7.5		7.9	2	07
272	Y khoa	220456	Bùi Thị Hồng	Thủy	09/10/1993	Nữ	Kinh	001193039979	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.6	6.3	6.7	5.1	3	07
273	Y khoa	220464	Hoàng Văn	Bình	09/03/1993	Nam	Kinh	187253357		B00	6.5	6	7	5.4	1	07
274	Dược học	220466	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/07/1997	Nữ	Kinh	152157430	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.3	8.2	7.7		3	07
275	Dược học	220469	Trương Thị	Hiền	01/01/1993	Nữ	Kinh	035193005998	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.8	5.7	6.6		3	06
276	Y khoa	220470	Nguyễn Văn	Phong	11/06/1989	Nam	Kinh	001089028154	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	5.3	6		6.4	2	
277	Dược học	220473	Chu Thuý	Tiên	02/11/2000	Nữ	Kinh	024300015711	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	6.6	7.5	7	7.9	1	
278	Y khoa	220474	Vũ Thị	Hiền	20/05/1994	Nữ	Kinh	022194002426	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	8.5	7.9	7.7	8.2	2NT	
279	Dược học	220476	Đặng Thị Phương	Linh	25/10/1994	Nữ	Kinh	031194005715	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.9	8.3		3	07
280	Y khoa	220477	Phạm Đình	Duân	28/07/1988	Nam	Kinh	001088014195	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5	5.9	4.7	5.8	2	07
281	Y khoa	220479	Bùi Thị Yến	Phương	01/12/1991	Nữ	Kinh	031191019841	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.2	7.2	7.9		3	07
282	Y khoa	220480	Trần Thế	Hanh	28/08/1983	Nam	Kinh	033083013812	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	7.1	7.3	8.2		2NT	
283	Y khoa	220481	Diêm Đăng Minh	Tân	11/04/1994	Nam	Kinh	122105673	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.8	7.5		7	2	07
284	Y khoa	220482	Đình Xuân	An	19/11/1995	Nam	Kinh	022095004905	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.5	8	7.9		2NT	07
285	Y khoa	220486	Trịnh Văn	Thắng	12/05/1987	Nam	Kinh	030087013603	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8	8	8		2NT	07
286	Y khoa	220487	Trần Văn	Hoàng	16/03/1986	Nam	Kinh	030086003689	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	A00	6.3	5.1	6.5	7	2NT	
287	Y khoa	220491	Bùi Đức	Hoàng	01/04/1993	Nam	Kinh	037093007131	TN trình độ TC hoặc CĐ loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	5.2	4.3	5.9	5.8	2NT	07
288	Y khoa	220493	Nguyễn Thị	Hạnh	09/05/1995	Nữ	Kinh	034195000030	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc CĐ đạt loại giỏi trở lên	B00	6.8	6.5	7.1	5.7	2NT	

STT	Tên ngành dự tuyển	MÃ HỒ SƠ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Tổ hợp xét tuyển	Điểm THPT lớp 12				Khu vực	Đối tượng
											Toán	Hóa	Sinh	Lý		
289	Y khoa	220494	Nguyễn Văn	Dũng	10/02/1994	Nam	Kinh	038094023081	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.2	8.4	7.8	8.1	2NT	07
290	Y khoa	220503	Nguyễn Văn	Hoan	30/01/1997	Nam	Kinh	025097010452	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	8.4	8.4	6.8	7.3	2	07
291	Y khoa	220504	Ngô Hải	Đăng	19/09/1990	Nam	Kinh	008090011675	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	7	7.1	7.1	1	07
292	Y khoa	220505	Nguyễn Trọng	Đạt	06/01/1996	Nam	Kinh	017096005744	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.6	6.1	6.4	6.1	2NT	07
293	Y khoa	220506	Trịnh Đình	Hùng	21/08/1993	Nam	Kinh	022093007014	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7.3	7	7.2	6	2	07
294	Y khoa	220510	Vũ Mạnh	Cường	25/11/1996	Nam	Kinh	031096007505	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	8.1	8.3	8.1	6.6	2	07
295	Dược học	220511	Nguyễn Hồng	Hạnh	18/10/1989	Nữ	Kinh	031189001182	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	7.1	8.2		7.9	2	07
296	Y khoa	220516	Nguyễn Minh	Ngữ	16/11/1987	Nam	Kinh	001087017124	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	B00	7.2	9	7.8		2	07
297	Y khoa	220517	Lê Hồng	Đức	28/08/1997	Nam	Kinh	038097029056	TN trình độ TC hoặc CD loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	5.9	5.8	6.7	5.5	2NT	07
298	Y khoa	220518	Trần Việt	Anh	19/11/1993	Nam	Kinh	038093037599	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	A00	6.6	5.7	6.1	6.9	2	07
299	Y khoa	220521	Lê Đăng	Hoà	29/08/1993	Nam	Kinh	038093038199	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	7	5.8	6.5	6.4	2NT	07
300	Y khoa	220527	Phạm Thị	Lý	20/10/1983	Nữ	Kinh	031309221	Học lực lớp 12 loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn	B00	6.7	6.6	7.5		3	07